

MA TRẬN PHẦN THI ĐỌC HIỂU – KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT

Nội dung kiến thức	Số câu/ Câu số/ Số điểm	Mức 1	Mức 2		Mức 3	Tổng
		TN	TN	TL	TL	
PHẦN ĐỌC HIỂU						
1. Xác định được hình ảnh nhân vật, chi tiết, hiểu được trong bài đọc.	Số câu	1				1
	Câu số	1				
	Số điểm	0,5				0,5
2. Hiểu ý chính, chủ đề của bài đọc hoặc nhận ra mối liên hệ giữa các chi tiết quan trọng.	Số câu	2				2
	Câu số	2,3				
	Số điểm	1				1
3. Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động, lời thoại.	Số câu		1			1
	Câu số		4			
	Số điểm		1			1
4. Nêu được suy nghĩ, hành động của mình sau khi đọc bài.	Số câu				1	1
	Câu số				5	
	Số điểm				1	1
PHẦN KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT						
1. Nhận biết được danh từ. Danh từ riêng và danh từ chung: đặc điểm và chức năng.	Số câu			1		1
	Câu số			6		
	Số điểm			1		1
2. Quy tắc viết tên riêng của cơ quan, tổ chức	Số câu	1				1
	Câu số	7				
	Số điểm	0,5				0,5
3. Nhận biết được động từ có trong câu.	Số câu		1			1
	Câu số		8			
	Số điểm		1			1
4. Hiểu nghĩa của một số từ, thành ngữ thuộc chủ điểm: Mỗi người một vẻ hoặc Trải nghiệm và khám phá.	Số câu				1	1
	Câu số				9	
	Số điểm				1	1
TỔNG	Số câu	4	2	1	2	9
	Câu số	1,2,3,7	4,8	6	5,9	
	Số điểm	2	2	1	2	7

Trường TH Nguyễn Tất Thành.
Lớp: 4A
Họ và tên:.....

BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ I
NĂM HỌC: 2023 -2024.
MÔN: TIẾNG VIỆT
Thời gian: 40 phút

<u>Điểm</u>	<u>Lời nhận xét của giáo viên</u>

A. Kiểm tra đọc.(10 điểm)

1. kiểm tra đọc thành tiếng (3 điểm): Điểm

2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức Tiếng Việt (7 điểm) Điểm

(Thời gian : 35 phút)

Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi:

CHUYỆN VỀ HAI HẠT LÚA

Có hai hạt lúa nọ được giữ lại để làm hạt giống cho vụ sau vì cả hai đều là những hạt lúa tốt, đều to khỏe và chắc mẩy.

Một hôm, người chủ định đem gieo chúng trên cánh đồng gần đó. Hạt thứ nhất nhủ thầm: “Đại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân mình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng trong lớp vỏ này và tìm một nơi lí tưởng để trú ngụ.” Thế là nó chọn một góc khuất trong kho lúa để lẩn vào đó.

Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.

Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng. Lúc này chất dinh dưỡng chẳng giúp ích được gì, nó chết dần chết mòn. Trong khi đó, dù hạt lúa thứ hai bị nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt. Nó lại mang đến cho đời những hạt lúa mới.

(Theo báo Điện tử)

Câu 1:(0,5đ) Hạt lúa thứ hai mang đến cho đời điều gì? Tìm từ ngữ thích hợp viết tiếp vào chỗ chấm:

Nó lại mang đến cho đời

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng các câu 2,3,4,7,8.

Câu 2.(0,5đ): Vì sao hạt lúa thứ nhất không muốn được đem gieo xuống đất mà lại “chọn một góc khuất trong kho lúa để lẩn vào đó” ?

- A. Vì hạt lúa nghĩ ở đó có đủ nước và chất dinh dưỡng nuôi sống.
- B. Vì hạt lúa nghĩ rằng đó là nơi trú ngụ an toàn, điều kiện sống tốt.
- C. Vì hạt lúa sợ gặp nguy hiểm, vì sợ thân mình bị nát tan trong đất.
- D. Vì hạt lúa sợ phải ở một mình ngoài cánh đồng.

Câu 3.(0,5đ) Tại sao hạt lúa thứ hai lại ngày đêm mong muốn được gieo xuống đất ?

- A. Vì hạt lúa thấy sung sướng khi bắt đầu cuộc đời mới.
- B. Vì hạt lúa thấy thích thú khi được thay đổi chỗ ở.
- C. Vì hạt lúa nghĩ rằng ở trong lòng đất sẽ được an toàn.
- D. Vì hạt lúa nghĩ ở trong lòng đất có nhiều chất dinh dưỡng để nuôi sống.

Câu 4.(1đ) Dòng nào nêu đúng kết cục của hai hạt lúa?

- A. Hạt thứ nhất nằm lâu ở góc nhà, bị chuột ăn mất ; hạt thứ hai bị tan biến vào đất, không còn gì.
- B. Hạt thứ nhất trở thành cây lúa xanh tốt, khỏe mạnh ; hạt thứ hai chết dần vì khô hạn, thiếu nước.
- C. Hạt thứ nhất ở mãi trong nhà, buồn bã, chết dần ; hạt thứ hai trở thành cây lúa xanh tốt.
- D. Hạt thứ nhất héo khô, chết dần vì thiếu nước, ánh sáng ; hạt thứ hai thành cây lúa vàng óng, trĩu hạt.

Câu 5:(1đ) Câu chuyện trên muốn nói với em điều gì?

.....

.....

.....

Câu 6 (1đ): Đặt một câu có danh từ riêng chỉ một địa danh.

.....

.....

Câu 7.(0,5đ) Dòng nào viết đúng tên của nhà trường em đang học:

- A. Trường Tiểu học Nguyễn Tất Thành.
- B. Trường tiểu học Nguyễn Tất Thành.
- C. Trường Tiểu học Nguyễn Tất Thành.
- D. Trường Tiểu học Nguyễn tất Thành.

Câu 8.(1đ) Trong câu “Thế là nó chọn một góc khuất trong kho lúa để lẩn vào đó” có mấy động từ ?

- A. Một động từ. Đó là:.....
- B. Hai động từ. Đó là:
- C. Ba động từ. Đó là:
- D. Bốn động từ. Đó là:

Câu 9.(1đ) Tìm từ có nghĩa giống với từ “cố gắng” và đặt câu với từ đó.

.....

.....

.....

B. Kiểm tra viết (10 điểm)

Điểm

Đề bài: Kể lại một câu chuyện đã nghe, đã đọc mà em thích nhất.

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TIẾNG VIỆT GIỮA HỌC KỲ I KHỐI 4.

Năm học: 2023 - 2024

I. Phần đọc (10 điểm)

1. Đọc thành tiếng kết hợp kiểm tra nghe, nói: 3 điểm.

Tiêu chí	Điểm
- Đọc đúng đoạn văn bản, tốc độ khoảng 80 đến 90 tiếng/ 1 phút	1 điểm
- Đọc diễn cảm đoạn văn bản, bước đầu nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng, thể hiện được cảm xúc qua giọng đọc	1 điểm
- Nghe hiểu và trả lời đúng trọng tâm câu hỏi về nội dung đoạn đọc.	1 điểm.

HS bốc thăm, đọc và trả lời các câu hỏi của nội dung bài đọc

MẸ ỒM

Mọi hôm mẹ thích vui chơi
Hôm nay mẹ chẳng nói cười được đâu
Lá trầu khô giữa cối trầu
Truyện Kiều gấp lại trên đầu bấy nay.
Cánh màn khép lỏng cả ngày
Ruộng vườn vắng mẹ cuốc cày sớm trưa
Nắng mưa từ những ngày xưa
Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan.
Khắp người đau buốt, nóng ran
Mẹ ơi! Cô bác xóm làng đến thăm
Người cho trứng, người cho cam
Và anh y sĩ đã mang thuốc vào.
Sáng nay trời đổ mưa rào
Nắng trong trái chín ngọt ngào bay hương
Cả đời đi gió đi sương
Bây giờ mẹ lại lần giường tập đi.
Mẹ vui, con có quản gì
Ngâm thơ, kể chuyện, rồi thì múa ca
Rồi con diễn kịch giữa nhà
Một mình con sắm cả ba vai chèo.
Vì con mẹ khổ đủ điều
Quanh đôi mắt mẹ đã nhiều nếp nhăn
Con mong mẹ khỏe dần dần
Ngày ăn ngon miệng, đêm nằm ngủ say.
Rồi ra đọc sách, cấy cày
Mẹ là đất nước, tháng ngày của con ...
(Trần Đăng Khoa)

Câu hỏi :

Câu 1. Bốn câu thơ “ Lá trầu khô ... cuộc cày sớm trưa” cho biết những gì?

Câu 2. Sự quan tâm, chăm sóc của xóm làng đối với mẹ của bạn nhỏ được thể hiện qua những câu thơ nào?

Câu 3. Bạn nhỏ đã làm những gì để mẹ vui, chóng khỏi bệnh?

Câu 4. Nội dung của bài là gì?

TRUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH

Tôi yêu truyện cổ nước tôi
Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa
Thương người rồi mới thương ta
Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm
Ở hiền thì lại gặp hiền
Người ngay thì được phật, tiên độ trì.
Mang theo truyện cổ tôi đi
Nghe trong cuộc sống thâm thì tiếng xưa
Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa
Con sông chảy có rặng dừa nghiêng soi.
Đời cha ông với đời tôi
Như con sông với chân trời đã xa
Chỉ còn truyện cổ thiết tha
Cho tôi nhận mặt ông cha của mình
Rất công bằng, rất thông minh
Vừa độ lượng lại đa tình, đa mang
Thị thơm thì giấu người thơm
Chăm làm thì được áo cơm của nhà
Đẽo cày theo ý người ta
Sẽ thành khúc gỗ, chẳng ra việc gì
Tôi nghe truyện cổ thâm thì
Lời ông cha dạy cũng vì đời sau.

(Theo Lâm Thị Mỹ Dạ)

Câu hỏi :

Câu 1. Câu thơ nào cho ta biết vì sao tác giả yêu truyện cổ nước nhà?

Câu 2. Bài thơ gợi cho em nhớ đến những truyện cổ nào?

Câu 3. Em hiểu ý hai dòng thơ cuối là gì?

Câu 4. Theo em, nội dung của bài là gì ?

TRE VIỆT NAM

1. Tre xanh,
Xanh tự bao giờ?

Chuyện ngày xưa ... đã có bờ tre xanh.

Thân gậy guộc, lá mong manh
Mà sao nên lũy nên thành tre ơi?

2. Ở đâu tre cũng xanh tươi
Cho dù đất sỏi đất vôi bạc màu?

Có gì đâu, có gì đâu
Mỡ màu ít, chất dòn lâu hóa nhiều
Rễ siêng không ngại đất nghèo
Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù.
Vươn mình trong gió tre đu
Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành.
3. Yêu nhiều nắng nở trời xanh
Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm.
Bão bùng thân bọc lấy thân
Tay ôm, tay níu tre gần nhau thêm.
Thương nhau, tre chẳng ở riêng
Lũy thành từ đó mà nên hỡi người.
Chẳng may thân gãy cành rơi
Vẫn nguyên cái gốc truyền đời cho măng.
4. Nòi tre đâu chịu mọc cong
Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường.
Lung trần phơi nắng phơi sương
Có manh áo cộc, tre nhường cho con.
Măng non là búp măng non
Đã mang dáng thẳng thân tròn của tre.
Năm qua đi, tháng qua đi
Tre già măng mọc có gì lạ đâu.
Mai sau,
Mai sau,
Mai sau,
Đất xanh tre mãi xanh màu tre xanh.
(Nguyễn Duy)

Câu hỏi :

Câu 1. Những hình ảnh nào của tre gợi lên phẩm chất cần cù, đoàn kết, ngay thẳng của người Việt Nam ?

Câu 2. Điệp ngữ trong khổ thơ cuối khẳng định điều gì ?

Câu 3. Nội dung của bài thơ là gì ?

GÀ TRỐNG VÀ CÁO

1. Nhạc trống vấp vèo trên cành

Anh chàng Gà Trống tinh nhanh lối đời,

Cáo kia đon đả ngỏ lời:

“Kìa anh bạn quý, xin mời xuống đây

Để nghe cho rõ tin này

Muôn loài mạnh yếu từ rày kết thân

Lòng tôi sung sướng muôn phần

Báo cho bạn hữu xa gần đều hay

Xin đừng e ngại, xuống đây

Cho tôi hôn bạn, tỏ bày tình thân.”

2. Nghe lời Cáo dụ thiệt hơn

Gà rằng: “Xin được ghi ơn trong lòng
Hòa bình gà cáo sống chung
Mừng này còn có tin mừng nào hơn
Kìa, tôi thấy cặp cho sẵn
Từ xa chạy lại, chắc loan tin này.”
3. Cáo nghe, hồn lạc phách bay
Quắp đuôi, co cẳng chạy ngay tức thì.
Gà ta khoái chí cười phì:
“Rõ phùng gian dối, làm gì được ai.”
(*La Phong - ten – Nguyễn Minh Lược dịch*)

Câu hỏi :

- Câu 1. Cáo đã làm gì để dụ Gà Trống xuống đất?
Câu 2. Vì sao Gà không nghe lời Cáo?
Câu 3. Gà tung tin có cặp chó sẵn để làm gì?
Câu 4. Theo em, tác giả viết bài thơ này nhằm mục đích gì?

NẾU CHÚNG MÌNH CÓ PHÉP LẠ?

Nếu chúng mình có phép lạ
Bắt hạt giống nảy mầm nhanh
Chớp mắt thành cây đầy quả
Tha hồ hái chén ngọt lành.

Nếu chúng mình có phép lạ
Ngủ dậy thành người lớn ngay
Đưa thì lặn xuống đáy biển
Đưa thì ngồi lái máy bay.

Nếu chúng mình có phép lạ
Hái triệu vì sao xuống cùng
Đúc thành ông mặt trời mới
Mãi mãi không còn mùa đông.

Nếu chúng mình có phép lạ
Hóa trái bom thành trái ngon
Trong ruột không còn thuốc nổ
Chỉ toàn kẹo với bi tròn.

Nếu chúng mình có phép lạ!
Nếu chúng mình có phép lạ!
(*Định Hải*)

Câu hỏi :

- Câu 1. Khổ thơ thứ nhất cho biết điều gì?
Câu 2. Khổ thơ thứ hai cho biết điều gì?
Câu 3. Khổ thơ thứ ba cho biết điều gì?

Câu 4. Khổ thơ thứ tư cho biết điều gì?

Câu 5. Việc lặp lại nhiều lần câu “Nếu chúng mình có phép lạ” trong bài thơ nói lên điều gì?

TRẢ LỜI CÂU HỎI

ME ÔM

1/ Nói rằng hằng ngày mẹ vẫn thích ăn trà, đọc truyện Kiều và làm việc đồng áng. Nhưng mẹ ốm phải nằm nghỉ không làm được việc gì nữa. Lá trà, truyện Kiều, ruộng vườn đều buồn vì mẹ ốm.

2/ “Mẹ ơi! Cô bác xóm làng đến thăm ... đã mang thuốc vào”.

3/ Bạn nhỏ ngâm thơ, kể chuyện, múa ca.

4/ Nói về sự hiếu thảo, lòng biết ơn và tình cảm yêu thương sâu sắc của bạn nhỏ đối với người mẹ bị ốm.

TRUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH

1/ “ Tôi yêu truyện cổ nước tôi

Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa”.

2/ Truyện Tấm Cám và Đẽo cày giữa đường.

3/ Truyện cổ của cha ông dạy cho con cháu biết bao điều hay lẽ phải.

4/ Bài thơ nói về tình cảm của tác giả dành cho những câu truyện cổ tích Việt Nam.

TRE VIỆT NAM

1/ - Đoàn kết: “ Báo bùng thân bọc lấy thân ... mà nên hời người.”

- Cần cù: “Ồ đâu tre cũng xanh tươi ... bấy nhiêu cần cù.”

- Ngay thẳng: “Yêu nhiều nắng nỏ trời xanh ... như chông lạ thường.”

2/ Khẳng định sức mạnh của con người Việt Nam, sự trường tồn của dân tộc Việt Nam.

3/ Qua hình tượng cây tre, tác giả ca ngợi những phẩm chất cao đẹp của con người Việt Nam: đoàn kết, giàu tình thương yêu, ngay thẳng, chính trực.

GÀ TRỐNG VÀ CÁO

1/ Cáo đã nói với Gà Trống là từ nay muôn loài mạnh yếu sẽ kết thân với nhau.

2/ Vì Gà biết đằng sau lời ngon ngọt của Cáo là âm mưu Cáo muốn ăn thịt Gà.

3/ Để Cáo sợ bỏ chạy sẽ lôn mưu gian.

4/ Khuyên người ta đừng vội tin những lời ngọt ngào.

NẾU CHÚNG MÌNH CÓ PHÉP LẠ

1/ Các bạn nhỏ mơ ước cây mau lớn cho nhiều trái chín ngọt lành.

2/ Các bạn nhỏ mơ ước lớn nhanh để làm nhiều điều có ích.

3/ Các bạn nhỏ mơ ước trái đất luôn ấm áp.

4/ Các bạn nhỏ mơ ước trái đất không còn chiến tranh.

5/ Các bạn nhỏ có rất nhiều mơ ước cháy bỏng, thiết tha.

2. Đọc – hiểu (7đ)

Câu	2	3	4	7	8
Đáp án	C	A	D	C	B (chọn, lẫn)
Điểm	0,5	0,5	1	0,5	1

Câu 1: (0,5đ) Điền: **những hạt lúa mới**

Câu 5: (1đ) Câu chuyện này muốn nói với em rằng cần can đảm, dám đương đầu với khó khăn thử thách thì sẽ thành công.

Câu 6: - Đặt được câu có danh từ riêng chỉ 1 địa danh nào đó và viết hoa đúng danh từ đó ghi 1điểm. Ví dụ: Hè năm ngoái, em được mẹ cho đi chơi ở Nha Trang.

Câu 9 : - Nêu được từ có nghĩa giống từ “cố gắng” ghi 0,5điểm. Ví dụ: nỗ lực, phấn đấu,...

- Đặt được câu có từ vừa tìm được đúng ghi 0,5điểm. Ví dụ : Em phấn đấu cuối năm học này đạt danh hiệu học sinh xuất sắc.

II. Phần viết: 10 điểm

Ý	Điểm thành phần	2 điểm	1 điểm	0,5 điểm	0 điểm
NỘI DUNG – 5 ĐIỂM					
1	Mở bài <i>1 điểm</i>		Có phần mở bài viết bằng một vài câu giới thiệu gồm: Tên câu chuyện, tình huống hoặc lí do khiến em chọn câu chuyện này.	Có phần mở bài viết bằng một câu giới thiệu tên câu chuyện,	Không viết phần mở bài hoặc viết mở bài với ý không rõ nêu tên câu chuyện,
2	Thân bài <i>3 điểm</i>	Số lượng, trình tự sự việc được kể/ thuật – <i>1 điểm</i>	Kể đủ các sự việc của cốt truyện và theo đúng trình tự sự việc	Kể còn thiếu sự việc và trình tự sự việc chưa đúng như cốt truyện.	Chưa kể được các sự việc và chưa đúng trình tự các sự việc trong cốt truyện.
		Nội dung sự việc được kể/ t <i>2 điểm</i> <i>Mỗi sự việc được kể (đầy đủ từ 3 đến 4 yêu cầu sau.</i>	- Kể được việc làm của nhân vật chính. - Kể được việc làm của nhân vật phụ trong sự việc (nếu có). - Biết kể (Thuật) bằng lời kể của người viết và lời nói của nhân vật. - Biết tả ngoại hình của nhân vật xen lời kể.	Mỗi sự việc được kể đạt 2 đến 3/ 4 yêu cầu của mức 2 điểm.	Mỗi sự việc được kể đạt 1/ 4 yêu cầu của mức 2 điểm.
	Kết bài		Có phần kết bài viết bằng một hoặc vài câu với nội dung nêu 2 trong số	Có phần kết bài viết bằng một hoặc vài câu với nội dung nêu 1 trong số	Không viết kết bài hoặc viết kết bài không rõ một ý nào của mức 0,5 điểm.

3	1 điểm		các ý sau: ý nghĩa của câu chuyện sự đánh giá hoặc nhận xét về nhân vật chính trong câu chuyện và bài học bản thân rút ra từ câu chuyện liên hệ với thực tiễn đời sống.	các ý sau: ý nghĩa của câu chuyện, sự đánh giá hoặc nhận xét về nhân vật chính trong câu chuyện/ bài học bản thân rút ra từ câu chuyện/ liên hệ thực tế với thực tiễn đời sống.	
---	--------	--	---	---	--

KĨ NĂNG – 5 ĐIỂM

4	Chính tả: 2 điểm	a. Chữ viết rõ ràng, sạch sẽ, không tẩy xóa. b. Chỉ mắc từ 0 đến 5 lỗi chính tả.	a. Chữ viết rõ ràng. b. Mắc không quá 8 lỗi chính tả.	a. Chữ viết còn tẩy xóa. b. Mắc không quá 10 lỗi chính tả.	Chữ viết chưa đúng kiểu, văn bản khó đọc
5	Thể thức văn bản 1 điểm		Trình bày rõ và đủ 3 phần Mở bài, thân bài, kết bài, đúng thể thức đoạn văn	Đúng thể thức của đoạn văn	Không rõ 3 phần bài văn, đoạn văn
5	Dùng từ đặt câu: 1 điểm.		Có từ 0 đến 3 lỗi về dùng từ đặt câu không chính xác, lặp từ các lỗi giống nhau thì chỉ tính một lỗi. Có từ 0 đến 3 lỗi viết sai câu hoặc diễn đạt lủng củng không rõ ý.	Có từ 4 đến 5 lỗi về dùng từ đặt câu không chính xác, lặp từ các lỗi giống nhau thì chỉ tính một lỗi. Có từ 4 lỗi viết sai câu hoặc diễn đạt lủng củng không rõ ý.	Có hơn 5 lỗi về dùng từ đặt câu không chính xác, lặp từ các lỗi giống nhau thì chỉ tính một lỗi. Có 4 lỗi viết sai câu hoặc diễn đạt lủng củng không rõ ý.
6	Sáng tạo: 1 điểm.	Bài văn có 2 trong 3 sự sáng tạo sau: Có những lời bày tỏ cảm xúc hoặc nhận xét của người viết xen vào lời kể một cách hợp lí. -Có nhiều hình ảnh. -Có nhiều lời kể hấp dẫn bởi cách dùng từ và đặt câu sáng tạo.	Bài văn có 1 trong 2 sự sáng tạo sau: Có những lời bày tỏ cảm xúc hoặc nhận xét của người viết xen vào lời kể một cách hợp lí.	Có những lời bày tỏ cảm xúc hoặc nhận xét của người viết xen vào lời kể, một cách hợp lí.	Bài văn chưa thể hiện sự sáng tạo nào ở mức đã nêu.

			- Có nhiều lời kể hấp dẫn bởi cách dùng từ và đặt câu sáng tạo.		
--	--	--	---	--	--

Duyệt của chuyên môn

Người ra đề

Nguyễn Duy Thế

Phạm Thị Thu Thương